

**BAN CHẤP HÀNH
HỘI CHỦ RỪNG VIỆT NAM**
Số: 30 /QC-HCRVN
Quy chế hoạt động của Ban chấp
hành Hội Chủ rừng Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===o0o===

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017

BAN CHẤP HÀNH HỘI CHỦ RỪNG VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ Hội Chủ rừng Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội thành lập Hội chủ rừng Việt Nam.

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chấp hành Hội Chủ rừng Việt Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 với các nội dung sau:

CHƯƠNG I CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan đại diện của Hội Chủ rừng Việt Nam trong quan hệ đối nội, đối ngoại.
2. Tập hợp, kết nối các chủ rừng để hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong quản trị rừng, trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ rừng.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên.
4. Là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ đại hội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, nghị quyết của Ban chấp hành; lãnh đạo các hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ đại hội.
3. Tổng kết, đánh giá, xây dựng chương trình hoạt động hàng năm và cả nhiệm kỳ của Hội.

4. Quyết định về chương trình, kế hoạch công tác, dự toán, quyết toán tài chính hàng năm của Hội.

5. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy và thành lập các cơ quan, đơn vị thuộc Hội phù hợp với Điều lệ hội và quy định của pháp luật.

6. Bầu, bãi miễn các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội, ủy viên Ban thường vụ, Tổng thư ký. Miễn nhiệm và bầu bổ sung ủy viên Ban chấp hành, Ban kiểm tra.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên ban chấp hành

1. Từng ủy viên ban chấp hành có trách nhiệm cùng tập thể lãnh đạo tổ chức thực hiện các quyết định của Ban chấp hành.

2. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Ban chấp hành, tham mưu cho Ban chấp hành về những vấn đề liên quan đến công việc được phân công; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá các hoạt động do mình phụ trách. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo Ban chấp hành, Ban thường vụ về các hoạt động, nhiệm vụ được giao.

3. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động của Ban chấp hành; giữ gìn đoàn kết nội bộ; có mối liên hệ tốt với các hội viên và các chủ rừng.

4. Được Ban chấp hành cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, văn bản có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội và được trả lời khi có yêu cầu; được chất vấn Ban thường vụ và các ủy viên ban chấp hành về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hội; được thảo luận dân chủ và biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban chấp hành.

Điều 4. Mối quan hệ giữa Ban chấp hành với Ban thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và quan hệ đối ngoại

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thường vụ, Chủ tịch, Tổng thư ký thực hiện theo quy định tại các điều 15, 17 và điều 18 Điều lệ Hội Chủ rừng Việt Nam và Quy chế hoạt động của Ban thường vụ, Ban kiểm tra.

2. Ban chấp hành phân công ủy viên phối hợp với Ban kiểm tra để đề xuất việc xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các quyết định của Ban chấp hành

3. Ban chấp hành giao cho Ban thường vụ quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về những công việc liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

CHƯƠNG II

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.
2. Đoàn kết, đồng tâm thống nhất hành động.
3. Phù hợp với pháp luật và tuân thủ Điều lệ hội

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Mọi hoạt động của Ban chấp hành được tiến hành minh bạch, công khai, dân chủ; theo đúng nguyên tắc Điều lệ Hội Chủ tịch Việt Nam và quy định trong quy chế này.

2. Ban chấp hành họp 1 năm 1 lần do Ban thường vụ triệu tập hoặc họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc của ít nhất 2/3 số ủy viên Ban chấp hành.

3. Cuộc họp của Ban chấp hành là họp lệ khi có từ 3/5 ủy viên Ban chấp hành trở lên tham gia dự họp. Ban chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban chấp hành quyết định trong cuộc họp.

4. Các quyết định của Ban chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 số ủy viên ban chấp hành dự họp tán thành. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch hội.

5. Các kỳ họp Ban chấp hành được tổ chức họp tập trung; trường hợp không thể họp tập trung, Ban chấp hành có thể tổ chức lấy ý kiến hoặc biểu quyết đối với các quyết định của Ban chấp hành thông qua hệ thống công nghệ thông tin phù hợp (thư, nhắn tin, điện thoại, email...).

6. Trong các kỳ họp của Ban chấp hành, nếu có ủy viên ban chấp hành không tham dự thì ủy viên đó phải báo trước cho Chủ tịch hội, hoặc cho người được phân công chủ trì kỳ họp hoặc cho Chánh văn phòng, đồng thời nêu ý kiến

của mình về những vấn đề cần quan tâm trong kỳ họp và tiếp thu kết luận của hội nghị để thực hiện.

7. Trường hợp cần thiết Ban chấp hành sẽ họp mở rộng, khi đó các tổ chức, cá nhân liên quan được mời tham dự để báo cáo, trao đổi, thảo luận, góp ý nhưng không có quyền biểu quyết.

8. Lập và ban hành các quyết định

a) Chủ tịch hội hoặc người được phân công chủ trì cuộc họp chuẩn bị hoặc chỉ đạo cá nhân, đơn vị chuẩn bị nội dung và gửi tài liệu đến các ủy viên ban chấp hành;

b) Các ủy viên nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến, tham gia thảo luận và đề xuất;

c) Các nội dung trong cuộc họp đều được kết luận, với những vấn đề quan trọng nhưng còn có ý kiến khác nhau phải biểu quyết.

d) Tùy theo nội dung công việc, các quyết định của Ban chấp hành ban hành dưới hình thức nghị quyết hoặc thông báo; các văn bản trên được gửi đến các cơ quan, đơn vị thuộc hội và các ủy viên ban chấp hành để tổ chức thực hiện.

Điều 7. Thực hiện các quyết định của Ban chấp hành

1. Ban chấp hành giao cho Ban thường vụ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các quyết định của Ban chấp hành; đơn đốc kiểm tra, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề nghị Ban chấp hành bổ sung hoặc điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp và đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các quyết định của Ban chấp hành.

2. Các Ủy viên Ban chấp hành, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Ban chấp hành thuộc lĩnh vực, công việc được phân công.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thông tin về hoạt động của Ban chấp hành được công khai và chuyển tải đến các ủy viên ban chấp hành và các cơ quan, đơn vị thuộc Hội.

2. Các Liên chi hội; các đơn vị trực thuộc, các ủy viên ban chấp hành có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các quyết định của Ban chấp hành về Văn phòng hội để Văn phòng tổng hợp trình Ban thường vụ.

3. Ban thường vụ báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện với Ban chấp hành; báo cáo về thực hiện quyết định của Ban chấp hành được thông tin đến các cơ quan, đơn vị thuộc Hội và các ủy viên ban chấp hành.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Các ủy viên ban chấp hành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội Chủ rừng Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh mới cần kịp thời báo cáo Ban thường vụ xem xét để trình Ban chấp hành. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Ban chấp hành hội quyết định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được thực hiện kể từ ngày ký và được phổ biến đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội.

**TM BCH HỘI CHỦ RỪNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ NV (để B/C)
- Các ủy viên BCH
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc

Hội

- Các Chi hội, Tổ hội
- Lưu VP hội



Hứa Đức Nhị